

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số: 606 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí
Dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã
đặc biệt khó khăn, xã biên giới; thôn, làng đặc biệt khó khăn
thuộc Chương trình 135 năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Về việc giao Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BDT, ngày 31/7/2017 của Ban Dân tộc tỉnh: Về việc ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND, ngày 28/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện: Về việc phân bổ vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018;

Xét Tờ trình số 08/TTr-DT ngày 14/03/2018 của Phòng Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; thôn, làng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2018 trên địa bàn huyện. Cụ thể:

I- Về kế hoạch tập huấn:

1. Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng: Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ (nhóm), cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn (làng), người có uy tín trong cộng đồng và người dân; ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

2. Phạm vi thực hiện:

* **Thôn, làng ĐBKK:** 23 thôn, làng ĐBKK thuộc 04 xã: Ia Dok, Ia Krêl, Ia Kla, Ia Din (theo Quyết định số 414/QĐ-UBND).

* **Xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới:** Tất cả các thôn, làng thuộc 04 xã: Ia Lang, Ia Kriêng, Ia Nan, Ia Pnôn (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg).

3. Nội dung tập huấn: gồm 04 chuyên đề.

Chuyên đề 4 (05 tiết): Thực hiện Quy trình giám sát đối với Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020.

Chuyên đề 6 (05 tiết): Nội dung cơ bản của Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020.

Chuyên đề 7 (10 tiết): Nâng cao năng lực cho cộng đồng người dân xã/thôn 135 về phát triển sản xuất.

Chuyên đề 8 (10 tiết): Công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; công tác dân vận trong đồng bào dân tộc thiểu số và tình hình thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội huyện Đức Cơ trong năm qua.

4. Thời gian, số lớp, địa điểm tổ chức tập huấn:

* **Thời gian tập huấn:** 03 ngày/1 lớp. Hoàn thành trước 30/11/2018.

* **Số lớp tập huấn:** 10 lớp (42 học viên/1 lớp)

01 lớp/1 xã gồm các xã: Ia Din, Ia Krêl, Ia Kla, Ia Pnôn, Ia Dok, Ia Nan.

02 lớp/1 xã gồm các xã: Ia Lang, Ia Kriêng.

* **Địa điểm tập huấn:** Tổ chức tại Hội trường thôn, làng, nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND xã.

II- Về dự toán kinh phí:

- Giá trị dự toán là: **260.000.000** đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Có bảng tổng hợp dự toán chi tiết kèm theo.

- Nguồn kinh phí: Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018

- Đơn vị thực hiện: Phòng Dân tộc.

Điều 2. Phòng Dân tộc tiến hành triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch và dự toán được duyệt. Quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Phòng Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

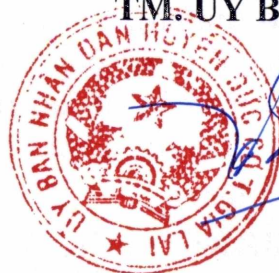
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lam



DỰ TOÁN KINH PHÍ TẬP HUẤN

Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã
đặc biệt khó khăn, xã biên giới; thôn, làng đặc biệt khó khăn năm 2018
(Kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND huyện)

Tính cho 01 lớp tập huấn (thực hiện 03 ngày/1 lớp, số lượng 42 học viên).

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Định mức (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thù lao báo cáo viên (02 buổi/ngày x 3 ngày)	Buổi	6	300.000	1.800.000
2	Hỗ trợ tiền ăn (42 người/ngày x 3 ngày)	Người	126	100.000	12.600.000
3	Hỗ trợ tiền xăng xe (42 người/ngày x 3 ngày)	Người	126	20.000	2.520.000
4	Chi tiền giải khát giữa giờ (42 người/ngày x 3 ngày)	Người	126	35.000	4.410.000
5	Chi tiền photocopy tài liệu	Bộ	42	50.000	2.100.000
6	Chi tiền thuê thiết bị giảng dạy	Ngày	3	300.000	900.000
7	Chi tiền trang trí Hội trường	Lớp	1	430.000	430.000
8	VPP (Bút, sổ, bì nút...)	Bộ	42	20.000	840.000
9	Chi phí Quản lý				400.000
	Tổng cộng				26.000.000

* Tổng kinh phí thực hiện: 10 lớp x 26.000.000 đ/lớp = 260.000.000 đồng